

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày : 27/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi

2. Bà H Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Lâm Thanh H (Bát Giới), sinh năm: 1988, tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: ấp A, huyện B, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: không ổn định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Khome; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm S (Chết) và bà: Sơn Thị H, sinh năm: 1953; Vợ: Thạch Thị S, sinh năm: 1993 và 01 con chung tên Lâm Thị Huệ L, sinh năm 2018. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh, chị em.

Nhân thân: Ngày 19/3/2007, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, theo bản án số: 06/2007/HSST. Ngày 30/5/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm, xử 02 (hai) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, theo bản án số 67/2007/HSPT. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/11/2008 và án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Ngọc Nhã – Luật sư, Văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm: 1988 (Có mặt);

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: 158 Nguyễn Văn Trỗi, Khu phố 6, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: 59 Lê Thị Riêng, Ấp Tiền, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/01/2019, Lâm Thanh H cùng anh Nguyễn Văn Q đến quán phở Toàn số: 1125 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2 để ăn phở và uống bia. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh Phạm Ngọc H vào quán gọi phở ăn. Do nghe nhầm nên nhân viên của quán mang ra tô bún bò, anh H yêu cầu làm lại tô khác. Anh Q ngồi ở bàn bên cạnh thấy vậy nên nói với nhân viên mang tô bún bò cho anh Q ăn và làm tô khác cho anh H. Do bức tức chuyện anh H vào quán sau nhưng có thức ăn trước và được đổi thức ăn nên H đã nảy sinh ý định đánh anh H cho đỡ tức. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, anh H ăn xong và tính tiền ra về, H cầm ly thủy tinh đang uống bia đi theo phía sau anh H ra trước quán được khoảng 04 đến 05 mét, H đến gần phía sau nói “ê, quay lại”. Anh H quay lại thì tay phải của H cầm ly bia đánh tạt ngang vào mặt anh H 01 cái bị chấn thương vùng mặt, ly thủy tinh bị vỡ thành nhiều mảnh nhỏ. Thấy anh Q từ trong nhà đi ra, anh H sợ bỏ chạy lên xe ô tô tải của mình đang đậu ở gần đó đóng cửa lại, và gọi điện thoại nhờ bạn đến quán đưa vào Bệnh viện Quận 2 cấp cứu.

Hậu quả: Anh Phạm Ngọc H bị chấn thương nặng vùng mặt, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Quận 2. Sau đó, được chuyển đến Bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị tổn thương về mắt.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 204/TgT.19 ngày 18/3/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chấn thương vùng trán, mặt gây rách da phức tạp, sây sát da, xuất huyết kết mạc mắt phải, rách củng mạc, giác mạc củng mạc trái nhỏ tại vị trí 02 giờ, đã được điều trị khâu giác mạc kết mạc củng mạc, khâu các vết thương.

- Mắt trái sụp mi độ II, tăng nhãn áp, lõm gai rộng, vết khâu củng mạc giác mạc, giảm thị lực nhẹ.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 42%.

- Thương tích do vật tày có cạnh tác động gây ra.

- Dùng ly thủy tinh đánh vào vùng mặt phù hợp gây ra được thương tích như trên.

Vật chứng thu giữ: Một số mảnh vỡ bằng thủy tinh không màu, không rõ hình dạng.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Lâm Thanh H bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 31/8/2019 bị Công an Phường 12, Quận 5 bắt theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSQ2 ngày 16/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lâm Thanh H về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lâm Thanh H về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, tâm lý bị cáo trong quá trình phạm tội, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lâm Thanh H từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Phạm Ngọc H số tiền 165.000.000 (Một trăm sáu mươi lăm triệu) đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ một số mảnh thuỷ tinh không màu, không rõ hình dạng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư đưa ra những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 như: Bị cáo có trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng, từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và kết luận giám định pháp y về thương tích, có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi như cáo trạng đã nêu. Hành vi dùng ly thủy tinh đánh vào mặt của anh Phạm Ngọc H gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 42%, đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với tính chất của những kẻ côn đồ tự cho mình được quyền đánh người khác, hành vi của bị cáo không những xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây bức xúc nhân dân, phạm tội với lỗi cố ý. Sau khi phạm tội, bị cáo không cứu giúp bị hại mà bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra. Tuy nhiên, đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội chống người thi hành công vụ. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo chưa bồi thường thiệt hại. Do đó, cần phải xử nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc, có cha ruột là người có công với cách mạng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có vợ và con còn nhỏ. Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét việc Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Xét qua việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lâm Thanh H đã gây tỷ lệ thương tích cho anh Phạm Ngọc H là 42% nên phải có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại phát sinh. Tại phiên tòa anh H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 165.000.000 (Một trăm sáu mươi lăm triệu) đồng, bao gồm: Bồi thường tiền thu nhập bị mất trong thời gian 04 tháng phải nghỉ việc để điều trị vết thương, mỗi tháng là 20.000.000 đồng, tiền nằm viện và điều trị vết thương, chi phí thẩm mỹ và bồi thường thiệt hại về tinh thần..., phía bị cáo

cũng đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên, xét thấy giữa bị cáo bà bị hại đã thoả thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét bị cáo đã dùng ly bia bằng thủy tinh đánh tạt ngang vào mặt làm anh H bị chấn thương ở vùng mặt, ly bia bể thành nhiều mảnh nhỏ, không sử dụng được nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí:

- Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.
- Án phí dân sự: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường cho bị hại theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và Luật sư bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh H (Bát giới) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thanh H (Bát Giới) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 13, 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị hại là anh Phạm Ngọc H và bị cáo Lâm Thanh H (Bát Giới) về việc, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 165.000.000 (Một trăm sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu huỷ một số mảnh vỡ bằng thuỷ tinh, không rõ hình.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 02/2020/VKSQ2 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận 2 và Biên bản giao nhận vật chứng số: 025/2020 ngày 19 tháng 02 năm 2020 giữa Công an quận 2 và Chi cục Thi hành án Quận 2.

4. Về án: Áp dụng điểm d Điều 12; Khoản 3 Điều 21; Điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 và Mục 1 Phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*)

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 8.250.000 (Tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PV.06);
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự (PC.10);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Muôn